

Số: 810/QĐ-UBND

*Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 3 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền  
giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,  
UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 360/SNN-TCCB ngày 14/3/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 12 (mười hai) thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế các thủ tục hành chính số thứ tự: 12, 13 trong lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; số thứ tự: 1, 2, 3, 5 và 6 trong lĩnh vực Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Quyết định số 2645/QĐ-UBND ngày 07/9/2018 của UBND tỉnh; thay thế các thủ tục hành chính số thứ tự: 1, 2, 3 trong lĩnh vực Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện tại Quyết định số 2645/QĐ-UBND ngày 07/9/2018 của UBND tỉnh; thay thế thủ tục hành chính số thứ tự 1 trong lĩnh vực Quản lý chất lượng nông, lâm sản và

thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện ban hành kèm theo Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP;
- Trung tâm TT-CB-TH tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm HCC cấp huyện;
- Lưu: VT, KSTT<sub>1</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đã ký

**Đặng Ngọc Sơn**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>A</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT</b>				
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Bảo vệ thực vật (02 TTHC)</b>				
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	<p>* 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh tiếp nhận: 0,5 ngày;</li> <li>- Phòng Bảo vệ thực vật - Thanh tra: 08 ngày;</li> <li>- Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: 01 ngày;</li> <li>- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chuyên cho Trung tâm PVHCC tỉnh: 0,5 ngày.</li> </ul> <p>* 40 ngày làm việc khi nhận được bản báo cáo khắc phục của cơ sở có điều kiện không đạt hoặc kết quả kiểm tra lại không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p>	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh)	800.000 đồng/Giấy chứng nhận	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi thủy sản; thực phẩm.</li> <li>- Nghị định số 123/2018/NĐ/CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị Định quy định về đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.</li> <li>- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về quản lý thuốc bảo vệ thực vật.</li> <li>- Thông tư số 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức độ thu, chế độ thu, nộp, quản lý</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>sử dụng phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật.</p> <p>- Quyết định số 678/QĐ-BNN- BVTV ngày 28/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	<p>* 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh tiếp nhận: 0,5 ngày;</li> <li>- Phòng Bảo vệ thực vật - Thanh tra: 08 ngày;</li> <li>- Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: 01 ngày;</li> <li>- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chuyển cho Trung tâm PVHCC tỉnh: 0,5 ngày.</li> </ul> <p>* 40 ngày làm việc khi nhận được bản báo cáo khắc phục của cơ sở có điều kiện không đạt hoặc kết quả kiểm tra lại không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p>	Nhu trên	800.000 đồng/Giấy chứng nhận	Nhu trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>II Lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản (04 TTHC)</b>					
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	<p>07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh tiếp nhận: 0,5 ngày;</li> <li>- Phòng Quản lý chất lượng và Chế biến thương mại: 5,5 ngày;</li> <li>- Lãnh đạo Chi cục Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản: 0,5 ngày;</li> <li>- Chi cục Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản chuyển cho Trung tâm PVHCC tỉnh: 0,5 ngày.</li> </ul>	Như trên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định cấp giấy: 700.000 đồng/lần/cơ sở.</li> <li>- Thẩm định đánh giá định kỳ: 350.000 đồng/lần/cơ sở.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật An toàn thực phẩm năm 2010.</li> <li>- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.</li> <li>- Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành quy định quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.</li> <li>- Quyết định số 751/QĐ-BNN-QLCL ngày 06/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					về việc công bố thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, thực phẩm nông, lâm, thủy sản ( <i>trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn</i> )	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm PVHCC tỉnh tiếp nhận: 0,5 ngày; - Phòng Quản lý chất lượng và Chế biến thương mại: 5,5 ngày; - Lãnh đạo Chi cục Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản: 0,5 ngày; - Chi cục Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản chuyển cho Trung tâm PVHCC tỉnh: 0,5 ngày.	Như trên	- Thẩm định cấp giấy: 700.000 đồng/lần/cơ sở. - Thẩm định đánh giá định kỳ: 350.000 đồng/lần/cơ sở.	Như trên
3	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản ( <i>trường hợp Giấy chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất,</i>	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm PVHCC tỉnh tiếp nhận: 0,5 ngày; - Phòng Quản lý chất lượng và Chế biến thương mại: 3,5 ngày; - Lãnh đạo Chi cục Quản lý	Như trên	- Thẩm định cấp giấy: 700.000 đồng/lần/cơ sở. - Thẩm định đánh giá định kỳ: 350.000 đồng/lần/cơ sở	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	<i>bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP)</i>	chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản: 0,5 ngày; - Chi cục Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản chuyên cho Trung tâm PVHCC tỉnh: 0,5 ngày.			
4	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm PVHCC tỉnh tiếp nhận: 0,5 ngày; - Phòng Quản lý chất lượng và Chế biến thương mại: 5,5 ngày; - Lãnh đạo Chi cục Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản: 0,5 ngày; - Chi cục Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản chuyên cho Trung tâm PVHCC tỉnh: 0,5 ngày.	Như trên	30.000 đồng /người/lần	Như trên
<b>III Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (02 TTTC)</b>					
1	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm PVHCC tỉnh tiếp nhận 01 giờ; - Phòng Quản lý chất lượng	Như trên	Chưa quy định	- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa. - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>và Chế biến thương mại: 04 giờ;</p> <p>- Lãnh đạo Chi cục Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản: 02 giờ;</p> <p>- Chi cục Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản chuyển cho Trung tâm PVHCC tỉnh: 01 giờ.</p>			<p>sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa.</p> <p>- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.</p> <p>- Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu.</p> <p>- Quyết định số 492/QĐ-BNN-KTHT ngày 31/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
2	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	* <u>Đối với phương thức kiểm tra chặt</u> : 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:	Như trên	Chưa quy định	- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;</li> <li>- Phòng Quản lý chất lượng và Chế biến thương mại: 5,5 ngày;</li> <li>- Lãnh đạo Chi cục Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản 0,5 ngày;</li> <li>- Chi cục Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản chuyên cho Trung tâm PVHCC tỉnh 0,5 ngày.</li> </ul> <p>* <u>Đối với phương thức kiểm tra thông thường</u>: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm PVHCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;</li> <li>- Phòng Quản lý chất lượng và Chế biến thương mại: 1,5 ngày;</li> <li>- Lãnh đạo Chi cục Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản 0,5 ngày;</li> <li>- Chi cục Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản chuyên cho Trung tâm PVHCC tỉnh 0,5 ngày.</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.</li> <li>- Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu.</li> <li>- Quyết định số 492/QĐ-BNN-KTHT ngày 31/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>B</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN</b>				
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, lâm sản và Thủy sản (04 TTHC)</b>				
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Hành chính công cấp huyện tiếp nhận: 0,5 ngày; - Phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế): 05 ngày; - Lãnh đạo UBND cấp huyện: 01 ngày; - Phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế) chuyên cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện: 0,5 ngày.	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Thẩm định cấp giấy: 700.000 đồng/lần/cơ sở. - Thẩm định đánh giá định kỳ: 350.000 đồng/lần/cơ sở	- Luật An toàn thực phẩm năm 2010. - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp. - Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành quy định quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. - Quyết định số 751/QĐ-BNN-QLCL

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					ngày 06/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Hành chính công cấp huyện tiếp nhận: 0,5 ngày; - Phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế): 05 ngày; - Lãnh đạo UBND cấp huyện: 01 ngày; - Phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế) chuyển cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện: 0,5 ngày.	Như trên	- Thẩm định cấp giấy: 700.000 đồng/lần/cơ sở. - Thẩm định đánh giá định kỳ: 350.000 đồng/lần/cơ sở.	Như trên
3	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (trường	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Hành chính công cấp huyện tiếp nhận: 0,5 ngày;	Như trên	- Thẩm định cấp giấy: 700.000 đồng/lần/cơ sở. - Thẩm định đánh giá định	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	<i>hợp Giấy chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP)</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế): 3,5 ngày;</li> <li>- Lãnh đạo UBND cấp huyện: 0,5 ngày;</li> <li>- Phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế) chuyển cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện: 0,5 ngày.</li> </ul>		kỳ: 350.000 đồng/lần/cơ sở	
4	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	<p>07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Hành chính công cấp huyện tiếp nhận: 0,5 ngày;</li> <li>- Phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế): 05 ngày;</li> <li>- Lãnh đạo UBND cấp huyện 01 ngày;</li> <li>- Phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế) chuyển cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện: 0,5 ngày.</li> </ul>	Như trên	30.000 đồng /người/lần	Như trên

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**